

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: **3613**/QĐ-TCHQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **13** tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế cập nhật số liệu kế toán thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 174/2015/TT-BTC ngày 10/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Căn cứ Thông tư số 112/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 174/2015/TT-BTC ngày 10/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cập nhật số liệu kế toán thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Vụ Pháp chế - BTC (để t/dời)
- Lãnh đạo TCHQ;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK (30b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái

QUY CHẾ

Cập nhật số liệu kế toán thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3613 /QĐ-TCHQ ngày 13/12/2019 của Tổng
cục trưởng Tổng cục Hải quan)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc cập nhật số liệu kế toán thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan, Chi cục Hải quan và các đơn vị tương đương, công chức hải quan tham gia vào việc cập nhật số liệu kế toán thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, bao gồm:

1. Tổng cục Hải quan:

- Cục Thuế xuất nhập khẩu;
- Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan (Cục CNTT&TK Hải quan);
- Cục Kiểm tra sau thông quan;
- Cục Điều tra chống buôn lậu;
- Các Vụ, Cục nghiệp vụ, đơn vị chức năng khác theo sự phân công của Lãnh đạo Tổng cục Hải quan.

2. Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố:

- Phòng Nghiệp vụ / Phòng Thuế xuất nhập khẩu;
- Phòng chống buôn lậu và xử lý vi phạm;
- Chi cục Kiểm tra sau thông quan;
- Phòng Công nghệ thông tin hoặc bộ phận phụ trách CNTT;
- Đội Kiểm soát Hải quan;
- Các đối tượng sử dụng khác theo sự phân công của Cục trưởng.

3. Chi cục Hải quan:

- Công chức thực hiện theo quy trình thủ tục hải quan; kiểm tra sau thông quan;
- Công chức thực hiện công tác theo dõi nợ thuế, kế toán thuế;
- Cán bộ được phân công phụ trách công nghệ thông tin (CNTT).
- Các đối tượng sử dụng khác theo sự phân công của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chứng từ kế toán: là những giấy tờ và vật mang tin phản ánh nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh và đã hoàn thành, làm căn cứ ghi sổ kế toán.

2. Hệ thống thông tin kế toán thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (sau đây gọi tắt là hệ thống KTTTT): là hệ thống chương trình ứng dụng công nghệ thông tin được quản lý, sử dụng thống nhất trong ngành Hải quan phục vụ công tác quản lý, theo dõi tình hình thu thuế và các khoản thu khác đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu. Hệ thống KTTTT được thiết kế, xây dựng và vận hành dựa trên những quy định hiện hành của chế độ kế toán thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Điều 4. Nguyên tắc cập nhật số liệu vào hệ thống thông tin kế toán thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

1. Chứng từ kế toán khi phát sinh phải được cập nhật kịp thời vào hệ thống KTTTT để được theo dõi.
2. Trường hợp, hệ thống KTTTT không hỗ trợ việc tính tiền chậm nộp (nếu có).

3. Việc cập nhật chứng từ kế toán đảm bảo đúng theo từng nghiệp vụ nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh, đúng chức năng theo hướng dẫn của hệ thống KTTTT đảm bảo hạch toán kế toán theo quy định tại Thông tư số 174/2015/TT-BTC ngày 10/11/2015 của Bộ Tài chính (Thông tư số 174) hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 112/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính (Thông tư số 112) sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 174/2015/TT-BTC.

Điều 5. Yêu cầu chung của kế toán thuế xuất khẩu, nhập khẩu

1. Các nghiệp vụ thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phát sinh trong kỳ được cập nhật kịp thời vào sổ kế toán và báo cáo kế toán đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Thông tin, số liệu kế toán thuế xuất khẩu, nhập khẩu phải hợp pháp, hợp lệ, được cập nhật chính xác và đúng thời gian quy định.

3. Thông tin, số liệu kế toán phải được phản ánh trung thực hiện trạng, bản chất, nội dung và giá trị của nghiệp vụ thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

4. Thông tin, số liệu kế toán thuế xuất khẩu, nhập khẩu phải được phản ánh liên tục; số liệu kế toán phản ánh kỳ này phải kế tiếp theo số liệu kế toán của kỳ trước.

5. Thông tin, số liệu kế toán thuế xuất khẩu, nhập khẩu phải được phân loại, sắp xếp đúng trình tự nghiệp vụ phát sinh theo thời gian, có hệ thống, thống nhất với các chỉ tiêu quản lý thuế.

Điều 6. Thông tin đầu vào của hệ thống thông tin kế toán thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

1. Các loại chứng từ kế toán được quy định tại chế độ kế toán thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành.

2. Nguồn thông tin để hạch toán từ hệ thống nghiệp vụ Hải quan:

- Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.
- Cổng thanh toán điện tử Hải quan.

- Hệ thống trao đổi trung ương Thuế - Hải quan - Kho bạc - Tài chính.
- Hệ thống thông quan điện tử tập trung V5 (TQĐT-V5).
- Hệ thống quản lý thông tin miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế.
- Hệ thống quản lý vi phạm hải quan.

3. Ngoài các thông tin đầu vào quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, các thông tin đầu vào khác phải được thu thập, cập nhật kịp thời, chính xác vào hệ thống KTTTT một cách thống nhất và được khai thác, sử dụng, lưu trữ theo quy định. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được cập nhật vào hệ thống KTTTT, đảm bảo theo dõi, ghi sổ kế toán. Định kỳ kiểm tra đối chiếu số liệu phát sinh trong kỳ trước khi khóa sổ kế toán.

Điều 7. Xử lý, điều chỉnh các khoản phải thu, đã thu trong kỳ kế toán

Các trường hợp sửa chữa sai sót khi cập nhật vào hệ thống KTTTT phải lập chứng từ điều chỉnh sai sót; cập nhật chứng từ điều chỉnh sai sót trên hệ thống KTTTT vào kỳ phát hiện sai sót.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ TẠI CHI CỤC HẢI QUAN

Điều 8. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan

1. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan chịu trách nhiệm:
 - Tổ chức, phân công, kiểm tra, đôn đốc các bộ phận nghiệp vụ và kỹ thuật của đơn vị mình thực hiện những quy định tại quy chế này;
 - Chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của số liệu kế toán tại Chi cục;
 - Phân công công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý kỹ thuật để theo dõi, quản lý và xử lý khi hệ thống KTTTT gặp sự cố.
2. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan phải có trách nhiệm phân công Lãnh đạo Chi cục Hải quan có khả năng khai thác và sử dụng hệ thống KTTTT phụ trách công tác kế toán thuế để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.
3. Công chức hải quan tại các khâu nghiệp vụ có trách nhiệm:

- Cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời theo các chức năng của hệ thống KTTTT;

- Hàng ngày phải kiểm tra tính chính xác của dữ liệu đã cập nhật vào hệ thống KTTTT và hiệu chỉnh trong trường hợp có sai sót.

Điều 9. Trách nhiệm của công chức hải quan thực hiện nhiệm vụ theo quy trình thủ tục Hải quan, kiểm tra sau thông quan

1. Thực hiện theo quy trình nghiệp vụ Hải quan, đảm bảo số liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời vào hệ thống KTTTT theo quy định.

2. Trường hợp tờ khai giấy phát sinh số phải thu, công chức phải theo dõi cập nhật số phải thu vào hệ thống KTTTT theo hướng dẫn tại Sổ tay nghiệp vụ kế toán thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Tổng cục Hải quan.

3. Trường hợp cơ quan hải quan ban hành quyết định ấn định thuế, công chức hải quan cập nhật từng quyết định ấn định cho từng tờ khai vào hệ thống KTTTT.

4. Trường hợp cơ quan hải quan ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định miễn, quyết định giảm, quyết định hoàn, quyết định không thu, chứng từ thoái thu, chứng từ thu bán hàng tịch thu....., công chức cập nhật chi tiết tờ khai hải quan, từng nghiệp vụ phát sinh vào hệ thống KTTTT.

5. Trường hợp hệ thống KTTTT không tự động tính tiền chậm nộp (nếu có), công chức phải chủ động cập nhật thông báo chậm nộp trên hệ thống KTTTT và thông báo cho người nộp thuế biết để thực hiện

Điều 10. Trách nhiệm của công chức hải quan thực hiện nhiệm vụ kế toán thuế

1. Thực hiện cập nhật chứng từ kế toán theo quy định tại Thông tư 174, Thông tư 112 và Sổ tay nghiệp vụ kế toán thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Hàng ngày, công chức hải quan kiểm tra, đối chiếu các chứng từ nộp tiền, chứng từ thoái thu và các chứng từ phát sinh khác với Kho bạc Nhà nước, thực hiện cập nhật, điều chỉnh vào hệ thống KTTTT các trường hợp chênh lệch.

3. Định kỳ kiểm tra, đối chiếu số liệu trên hệ thống KTTTTT với số dư các tài khoản tương ứng trên bảng cân đối kế toán. Kiểm tra sổ sách kế toán trước khi lập báo cáo kế toán, lập và in bảng cân đối tài khoản kế toán và các loại báo cáo kế toán khác theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của công chức hải quan thực hiện nhiệm vụ quản lý kỹ thuật của hệ thống KTTTTT

1. Quản lý theo dõi công chức được người sử dụng hệ thống KTTTTT, cấp mã thẩm quyền sử dụng chương trình theo chức năng, nhiệm vụ đã được lãnh đạo Chi cục phân công.

2. Hỗ trợ, hướng dẫn sử dụng cho các đối tượng sử dụng hệ thống KTTTTT tại Chi cục.

3. Là đầu mối tổng hợp, xử lý, phản ánh những vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống KTTTTT.

Chương III

QUY ĐỊNH CỤ THỂ TẠI CỤC HẢI QUAN

Điều 12. Trách nhiệm của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố

1. Chỉ đạo, tổ chức, phân công, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện những quy định tại quy chế này.

2. Chịu trách nhiệm trước Tổng cục Hải quan về hiệu quả hoạt động của hệ thống KTTTTT trong phạm vi đơn vị mình quản lý.

Điều 13. Trách nhiệm của Phòng nghiệp vụ/Phòng Thuế xuất nhập khẩu

1. Tham mưu cho Lãnh đạo Cục trong việc chỉ đạo thực hiện hệ thống KTTTTT thống nhất về mặt nghiệp vụ trên phạm vi toàn Cục.

2. Chủ trì triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện hệ thống KTTTTT tại các Chi cục Hải quan.

3. Cử công chức hải quan có kiến thức, kinh nghiệm trong công tác kế toán thuế và quản lý hệ thống KTTTTT trên phạm vi toàn Cục nhằm:

- Hỗ trợ, hướng dẫn cho các đối tượng sử dụng hệ thống KTTTTT tại Cục;

- Là đầu mối tổng hợp, xử lý, phản ánh những vướng mắc về mặt nghiệp vụ phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống KTTTT trên phạm vi toàn Cục.

4. Đề xuất những thay đổi quy trình nghiệp vụ, sửa đổi chế độ kế toán để thuận lợi cho việc áp dụng CNTT và sửa đổi hệ thống KTTTT cho phù hợp với thực tế nghiệp vụ.

Điều 14. Trách nhiệm của Phòng Công nghệ thông tin hoặc Bộ phận chuyên trách về CNTT

1. Cử cán bộ tiếp nhận về mặt kỹ thuật của hệ thống KTTTT từ Tổng cục Hải quan để chủ động triển khai và bảo trì hệ thống KTTTT trên phạm vi Cục Hải quan.

2. Duy trì, đảm bảo kỹ thuật để hệ thống KTTTT hoạt động liên tục, thông suốt.

3. Đảm bảo an ninh, an toàn và sao lưu dữ liệu của hệ thống KTTTT trên phạm vi toàn Cục.

4. Phối hợp với Phòng nghiệp vụ/Phòng Thuế xuất nhập khẩu xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống KTTTT tại các Chi cục và tại Cục.

5. Là đầu mối tổng hợp, xử lý, phản ánh những vướng mắc về mặt kỹ thuật phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống KTTTT. Báo cáo những vướng mắc vượt quá thẩm quyền xử lý lên Tổng cục Hải quan.

6. Quản lý người sử dụng hệ thống cấp Cục, cấp Phòng Nghiệp vụ/ Phòng Thuế xuất nhập khẩu và các Phòng ban khác có liên quan, cấp mã thẩm quyền sử dụng chương trình theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công.

Chương IV

QUY ĐỊNH CỤ THỂ TẠI TỔNG CỤC HẢI QUAN

Điều 15. Trách nhiệm của Cục Thuế xuất nhập khẩu

1. Hướng dẫn các nghiệp vụ kế toán thuế xuất khẩu, nhập khẩu trên phạm vi toàn ngành. Chỉ đạo các đơn vị hải quan thực hiện hệ thống KTTTT thống nhất về mặt nghiệp vụ trên phạm vi toàn ngành.

2. Tổng hợp báo cáo kế toán nghiệp vụ thuế xuất khẩu, nhập khẩu toàn ngành, phân tích các thông tin báo cáo để phục vụ yêu cầu quản lý.

3. Tham mưu cho Lãnh đạo Tổng cục Hải quan trong việc cải tiến, đánh giá thực trạng, đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung hệ thống KTTTT trong công tác quản lý kế toán thuế xuất khẩu, nhập khẩu trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Vận hành hệ thống KTTTT phục vụ công tác tại đơn vị. Phối hợp với Cục CNTT&TK Hải quan xử lý những vấn đề vướng mắc phát sinh về nghiệp vụ trong quá trình vận hành hệ thống KTTTT.

Điều 16. Trách nhiệm của Cục CNTT & Thống kê Hải quan

1. Chủ trì phối hợp với Cục Thuế xuất nhập khẩu duy trì, hoàn thiện và phát triển hệ thống KTTTT.

2. Tổ chức triển khai hệ thống KTTTT cho các Cục Hải quan tỉnh, thành phố trên cơ sở kế hoạch do Lãnh đạo Tổng cục Hải quan phê duyệt.

3. Đảm bảo kỹ thuật cho hệ thống KTTTT hoạt động liên tục, thông suốt đảm bảo an ninh, an toàn thông tin theo quy định.

4. Tổ chức đào tạo, hướng dẫn và sử dụng hệ thống KTTTT cho các Cục Hải quan địa phương.

5. Hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị khi có phát sinh, vướng mắc về kỹ thuật trong quá trình sử dụng hệ thống KTTTT.

Điều 17. Trách nhiệm của các Vụ, Cục chức năng thuộc Cơ quan Tổng cục Hải quan

1. Khi điều chỉnh, bổ sung các quy định trong quy trình nghiệp vụ Hải quan có liên quan đến sự vận hành của hệ thống KTTTT cần phối hợp và thông báo trước cho Cục Thuế xuất nhập khẩu và Cục CNTT&TK Hải quan để điều chỉnh hệ thống KTTTT cho phù hợp.

2. Phối hợp với Cục Thuế xuất nhập khẩu và Cục CNTT&TK Hải quan kiểm tra việc áp dụng Hệ thống KTTTT trên quy trình thủ tục hải quan tại các Cục Hải quan tỉnh, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ đơn vị được giao.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân sử dụng và khai thác hệ thống KTTTT

Các đơn vị Hải quan và cá nhân được trang bị máy móc, thiết bị để quản lý và sử dụng Hệ thống KTTTT có trách nhiệm bảo quản và tuân thủ những quy định của Quy chế này.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát sinh những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, Cục Thuế xuất nhập khẩu chủ trì phối hợp với Cục CNTT&TK Hải quan và các đơn vị liên quan đề xuất trình Lãnh đạo Tổng cục Hải quan xem xét, quyết định./.



KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Dương Thái